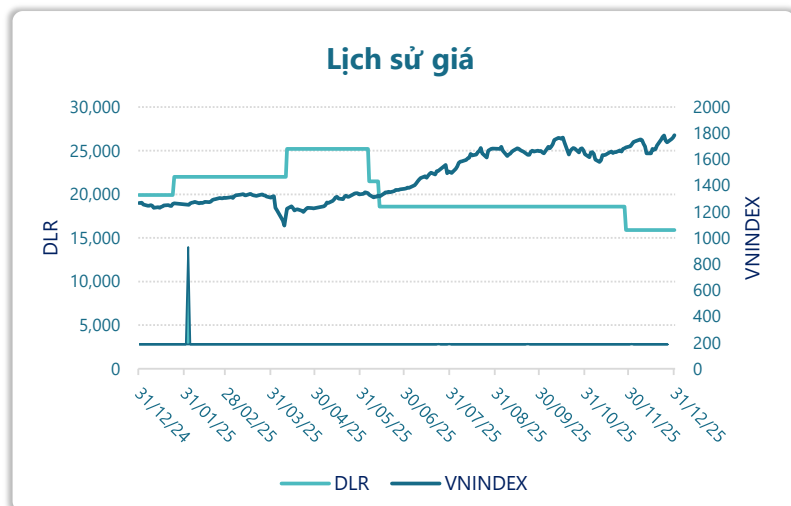


CTCP Địa ốc Đà Lạt (UPCOM: DLR)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	15,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	25,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,900
SL cổ phiếu LH	4,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	4.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	72
P/E	3.3
EPS	4,887

DT thuần
Q4/25

4.14

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.52 | 14.4%

YoY: ▲ 0.67 | 19.3%

LN sau thuế
Q4/25

21.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 20.3 | 1499%

YoY: ▲ 10.2 | 89.1%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

192%

+/- YoY: ▲ 66.2%

DT thuần
2025

12.3

tỷ VNĐ

LN sau thuế
2025

22.0

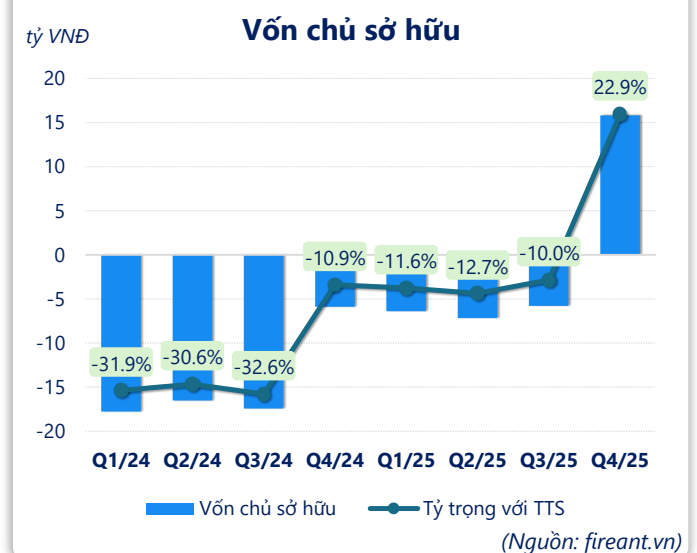
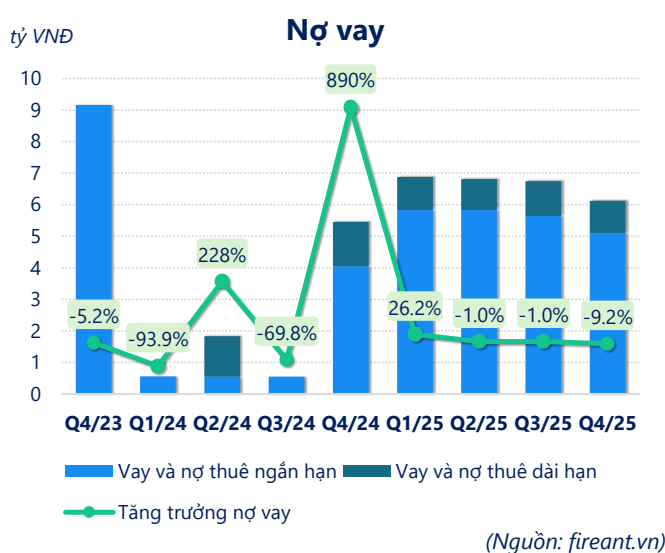
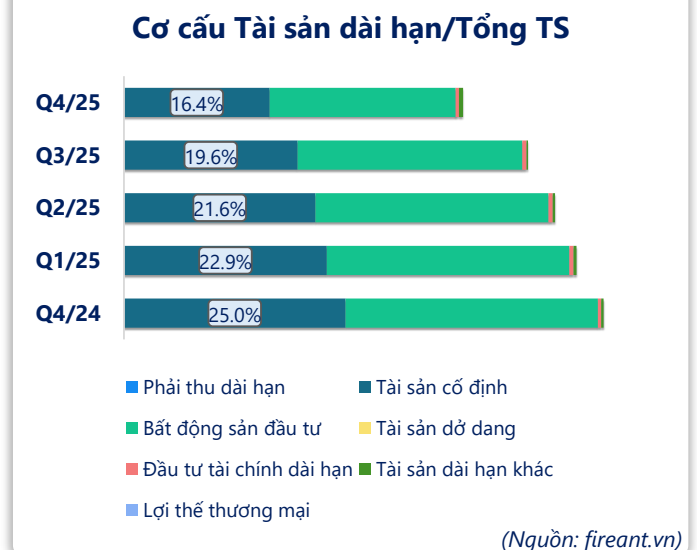
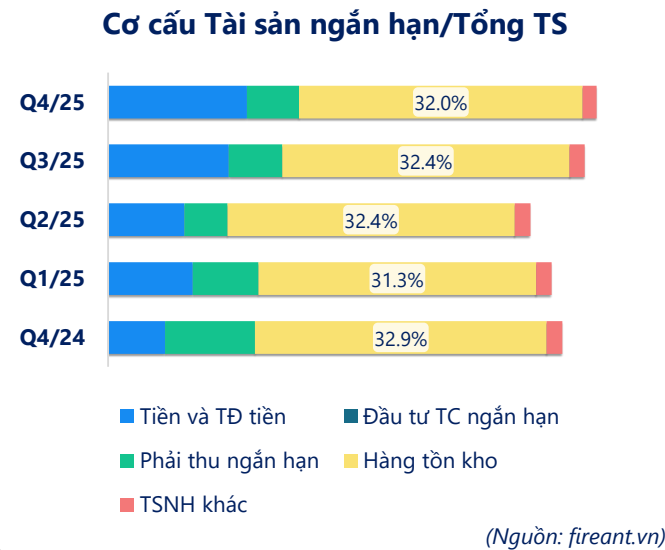
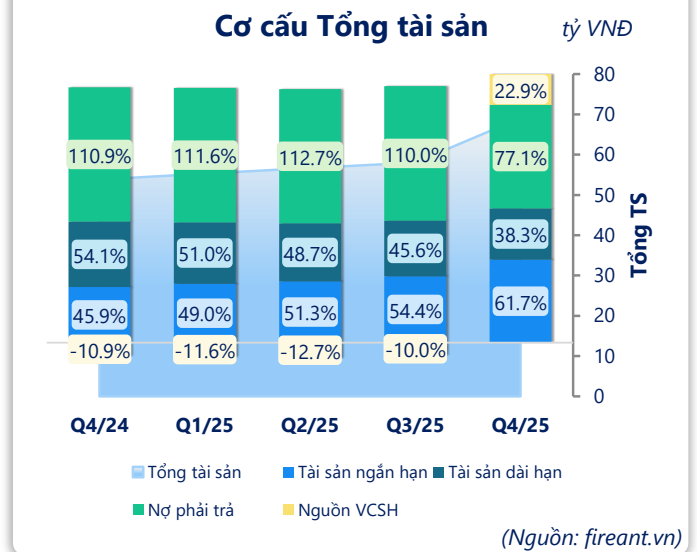
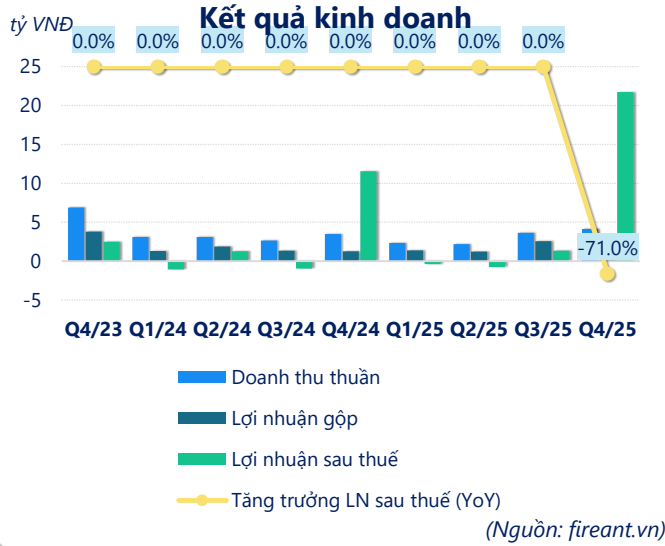
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 11.3 | 106%

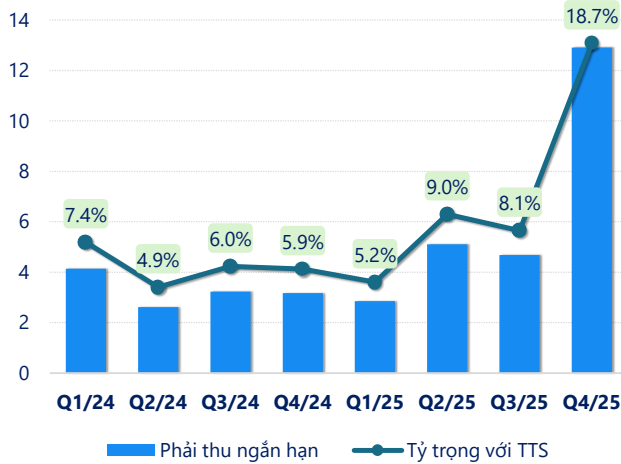
ROE
2025

450%

+/- YoY: ▲ 544%

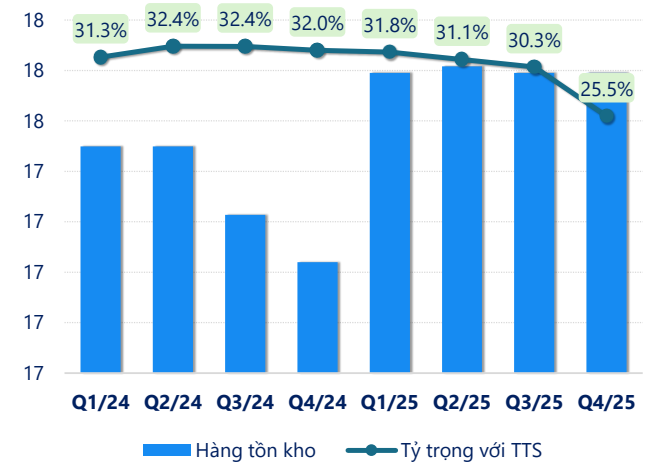


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


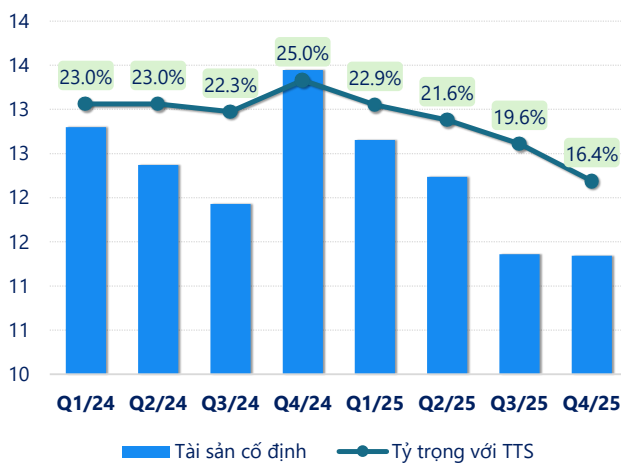
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


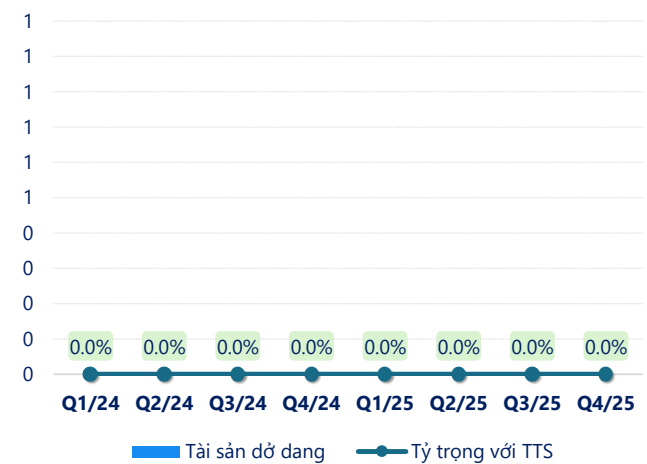
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

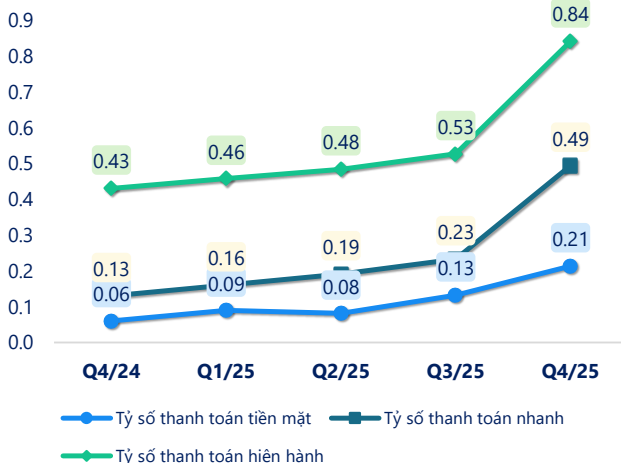
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	53.8	55.3	56.7	58.0	69.1
Tài sản ngắn hạn	24.7	27.1	29.1	31.5	42.6
Tiền và tương đương tiền	3.45	5.29	4.87	7.90	10.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0.50	0.50	0.50	1.00
Phải thu ngắn hạn	3.17	2.85	5.10	4.69	12.9
Hàng tồn kho	17.2	17.6	17.6	17.6	17.6
Tài sản ngắn hạn khác	0.84	0.83	1.01	0.87	0.32
Tài sản dài hạn	29.1	28.2	27.6	26.4	26.4
Phải thu dài hạn	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Tài sản cố định	13.4	12.7	12.2	11.4	11.3
Bất động sản đầu tư	15.3	15.1	14.9	14.7	14.5
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0.20	0.27	0.27	0.27	0.27
Tài sản dài hạn khác	0.16	0.17	0.15	0.11	0.33
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	59.7	61.7	63.8	63.8	53.3
Nợ ngắn hạn	57.3	59.1	60.0	59.9	50.7
Vay và nợ thuê ngắn hạn	4.05	5.83	5.83	5.64	5.09
Phải trả người bán ngắn hạn	13.3	14.7	14.8	14.4	9.62
Nợ dài hạn	2.37	2.58	3.77	3.91	2.60
Vay và nợ thuê dài hạn	1.40	1.05	0.98	1.10	1.03
Nguồn vốn chủ sở hữu	-5.89	-6.41	-7.17	-5.79	15.8
Vốn chủ sở hữu	-5.89	-6.41	-7.17	-5.79	15.8
Vốn điều lệ	45.0	45.0	45.0	45.0	45.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)